

đề thi và đáp án giữa học kỳ 1 môn toán 10 th...

Câu 1 Phủ định của mệnh đề $(\forall x \in \mathbb{R}, x^2 \geq 0)$ là:

A. $(\exists x \in \mathbb{R}, x^2 < 0)$

B. $(\forall x \in \mathbb{R}, x^2 < 0)$

C. $(\exists x \in \mathbb{R}, x^2 \leq 0)$

D. $(\forall x \in \mathbb{R}, x^2 > 0)$

Câu 2 Cho tập hợp $(A = \{x \in \mathbb{N} \mid x < 5\})$. Tập hợp A được viết dưới dạng liệt kê là:

A. $\{0, 1, 2, 3, 4\}$

B. $\{1, 2, 3, 4\}$

C. $\{0, 1, 2, 3, 4, 5\}$

D. $\{1, 2, 3, 4, 5\}$

Câu 3 Cho hai tập hợp $(A = \{1, 2, 3\})$ và $(B = \{2, 3, 4\})$. Tập hợp $(A \cup B)$ là:

A. $\{1, 2, 3, 4\}$

B. $\{2, 3\}$

C. $\{1, 4\}$

D. $\{1, 2, 3\}$

Câu 4 Cho hai tập hợp $(A = (-\infty; 3])$ và $(B = (1; +\infty))$. Tập hợp $(A \cap B)$ là:

A. $(1; 3]$

B. $[1; 3)$

C. $(1; 3)$

D. $[1; 3]$

Câu 5 Mệnh đề đảo của mệnh đề “Nếu tam giác ABC đều thì tam giác ABC cân” là:

- A. Nếu tam giác ABC cân thì tam giác ABC đều
- B. Nếu tam giác ABC không đều thì tam giác ABC không cân
- C. Nếu tam giác ABC không cân thì tam giác ABC không đều
- D. Tam giác ABC đều khi và chỉ khi tam giác ABC cân

Câu 6 Số tập con của một tập hợp có 5 phần tử là:

- A. 32
- B. 10
- C. 25
- D. 5

Câu 7 Bất phương trình nào sau đây là bất phương trình bậc nhất hai ẩn?

- A. $2x + 3y < 5$
- B. $x^2 + y > 1$
- C. $x + y^2 \leq 2$
- D. $\frac{1}{x} + y > 0$

Câu 8 Điểm nào sau đây thuộc miền nghiệm của bất phương trình $2x - y > 0$?

- A. (0; 0)
- B. (1; 1)
- C. (1; -1)
- D. (-1; 0)

Câu 9 Miền nghiệm của bất phương trình $(x + y \leq 1)$ là nửa mặt phẳng chứa điểm nào sau đây?

A. (0; 0)

B. (1; 1)

C. (2; 0)

D. (0; 2)

Câu 10 Miền nghiệm của hệ bất phương trình $(\begin{cases} x \geq 0 \\ y \geq 0 \\ x + y \leq 1 \end{cases})$ là hình gì?

A. Tam giác

B. Tứ giác

C. Ngũ giác

D. Lục giác

Câu 11 Giá trị lớn nhất của biểu thức $(F = x + y)$ với $((x; y))$ thỏa mãn hệ bất phương trình $(\begin{cases} x \geq 0 \\ y \geq 0 \\ x + y \leq 1 \end{cases})$ là:

A. 1

B. 0

C. 2

D. 3

Câu 12 Điểm nào sau đây không thuộc miền nghiệm của bất phương trình $(2x + 3y \leq 6)$?

A. (0; 0)

B. (1; 1)

C. (2; 1)

D. (3; 0)

Câu 13 Hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn có thể có bao nhiêu nghiệm?

- A. Vô số nghiệm
- B. Duy nhất một nghiệm
- C. Hai nghiệm
- D. Không có nghiệm

Câu 14 Cho tam giác ABC có $(a = 5, b = 6, C = 60^\circ)$. Độ dài cạnh c là:

- A. $\sqrt{31}$
- B. $\sqrt{21}$
- C. $\sqrt{41}$
- D. $\sqrt{51}$

Câu 15 Cho tam giác ABC có $(a = 3, b = 4, c = 5)$. Số đo góc C là:

- A. (90°)
- B. (60°)
- C. (45°)
- D. (30°)

Câu 16 Cho tam giác ABC có $(A = 30^\circ, B = 45^\circ, a = 2)$. Độ dài cạnh b là:

- A. $(2\sqrt{2})$
- B. $(\sqrt{2})$
- C. $(2\sqrt{3})$
- D. $(\sqrt{3})$

Câu 17 Diện tích tam giác ABC có $(a = 3, b = 4, C = 30^\circ)$ là:

A. 3

B. 6

C. 12

D. 1.5

Câu 18 Cho tam giác ABC có $(a = 7, b = 8, c = 5)$. Diện tích tam giác ABC là:

A. $(10\sqrt{3})$

B. $(5\sqrt{3})$

C. (10)

D. (20)

Câu 19 Cho tam giác ABC có bán kính đường tròn ngoại tiếp $(R = 5)$, góc $(A = 60^\circ)$. Độ dài cạnh a là:

A. $(5\sqrt{3})$

B. $(5\sqrt{2})$

C. $(10\sqrt{3})$

D. (10)

Câu 20 Cho tam giác ABC có $(a = 4, b = 5, c = 6)$. Giá trị của $(\cos A)$ là:

A. $(\frac{3}{4})$

B. $(\frac{4}{5})$

C. $(\frac{5}{6})$

D. $(\frac{1}{2})$

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**
diemdanh.app